

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01063** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Đất và phân bón**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201161347	Nguyễn Phương Bắc	20/12/2007				8	9.0				4.0		5.9
2	2256201161348	Trần Văn Chí Bình	14/12/2007				7	8.0				2.0	7.0	7.3
3	2256201161349	Nguyễn Văn Bình	07/04/2007				5	7.0				4.0	7.0	6.7
4	2256201161350	Vũ Hoàng Danh	28/09/2007				7	5.0				3.5	6.0	5.9
5	2256201161351	Thiều Thị Thùy Dung	16/03/2007				8	9.0				3.5		5.6
6	2256201161352	Phạm Trường Duy	23/10/2006				8	9.0				4.5		6.2
7	2256201161353	Nguyễn Thị Thảo Duyên	12/08/2007				8	8.0				3.5		5.3
8	2256201161354	Nguyễn Minh Đăng	22/10/2006				5	0.0				0.0	0.0	0.7
9	2256201161355	Bùi Thành Đạt	26/09/2007				7	8.0				3.5		5.2
10	2256201161356	Phan Thành Đạt	04/09/2007				9	9.0				3.5		5.7
11	2256201161357	Nguyễn Long Giang	13/04/2007				9	9.0				4.5		6.3
12	2256201161358	Trần Phạm Thanh Hải	09/02/2007				7	8.0				3.0	6.0	6.7
13	2256201161359	Nguyễn Thị Hậu	02/10/2006				8	7.0				3.5		5.0
14	2256201161360	Trần Văn Hậu	27/07/2007				8	8.0				3.5		5.3
15	2256201161361	Dương Quốc Hùng	26/04/2007				7	9.0				3.5		5.4
16	2256201161362	Nguyễn Thị Tuyết Hường	18/08/2007				8	9.0				3.5		5.6
17	2256201161363	Đồng Thị Như Huỳnh	11/06/2007				7	9.0				3.5		5.4
18	2256201161364	Nguyễn Hữu Khải	01/12/2007				8	7.0				3.5		5.0
19	2256201161365	Nguyễn Phương Chấn Khang	06/04/2007				8	8.0				5.0		6.2
20	2256201161366	Nguyễn Đăng Khoa	21/07/2007				5	6.0				4.5		5.0
21	2256201161367	Nguyễn Hoài Nam	11/04/2006				5	0.0				0.0	0.0	0.7
22	2256201161727	Nguyễn Thanh Hiệp	02/06/2007				8	7.0				3.5		5.0

Châu Đốc, ngày 17 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Tùng